TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 181/2019/HNGĐ-ST
Ngày 28 – 11 – 2019
"V/v Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán -Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Trung

Bà Bùi Thị Phương Thảo

- Thư ký toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Đinh Thị Quyên – Thư ký Toà án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28/11/2019, tại Toà án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 763/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 226/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 28/10/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 175/2019/QĐST – HNGĐ ngày 13/11/2019, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Trà L - Sinh năm 1986
Địa chỉ: Đường B, phường H, quận L, Tp. Đà Nẵng – Có mặt
* *Bị đơn:* Anh Huỳnh Cao T – Sinh năm 1982
Địa chỉ: Thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Nguyên đơn chị Trần Thị Trà L trình bày:* Tôi và anh Huỳnh Cao T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại phường H, quận T, Tp. Đà Nẵng vào ngày 09/01/2009.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do chồng tôi ăn chơi, cờ bạc, thường xuyên đánh đập vợ con. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng xảy ra ngày càng trầm trọng, nếu có tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc nên

nguyện vọng của tôi xin được ly hôn với anh Huỳnh Cao T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Gia N – Sinh ngày 02/7/2008. Nguyện vọng của tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tôi yêu cầu anh Huỳnh Cao T cấp dưỡng nuôi con chung Huỳnh Gia N mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Về tài sản chung và nợ chung: Chúng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán đã tiến hành mở phiên hòa giải, triệu tập hợp lệ các đương sự nhưng bị đơn anh Huỳnh Cao T đều vắng mặt không có lý do.

* Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Anh Huỳnh Cao T hiện nay đang sinh sống tại thôn 1, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên anh Huỳnh Cao T không đăng ký hộ khẩu thường trú và cũng chưa đăng ký tạm trú tại địa chỉ trên. Về mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trần Thị Trà L và anh Huỳnh Cao T thì địa phương không nắm rõ nên không cung cấp.

Tại phiên tòa bà Trần Thị Trà L thay đổi một phần yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, theo đó bà L yêu cầu ông Huỳnh Cao T phải cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

** Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã phát biểu quan điểm:*

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử thẩm phán chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử cũng như phía nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Trần Thị Trà L; cho chị Trần Thị Trà L được ly hôn anh Huỳnh Cao T.

Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia N cho chị Trần Thị Trà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Cao T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Trà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của nguyên đơn, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về quan hệ pháp luật: Quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại

khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và loại tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về trình tự thủ tục tố tụng: Xét thấy bị đơn anh Huỳnh Cao T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung: Chị Trần Thị Trà L và anh Huỳnh Cao T có đăng ký kết hôn vào ngày 09/01/2009 tại Ủy ban nhân dân phường H, quận T, Tp. Đà Nẵng, đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị Trà L, Hội đồng xét xử xét thấy sau một thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng chị Trần Thị Trà L và anh Huỳnh Cao T phát sinh mâu thuẫn và không thể hòa giải được. Hiện nay chị Trần Thị Trà L và anh Huỳnh Cao T đã tự ly thân nhau. Tại phiên tòa chị Trần Thị Trà L xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Huỳnh Cao T nhiều lần nhưng anh T vẫn vắng mặt, không thể hiện thiện chí muốn hàn gắn và tiếp tục quan hệ hôn nhân với chị Trần Thị Trà L.

Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng chị Trần Thị Trà L và anh Huỳnh Cao T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Trà L, cho chị Trần Thị Trà L được ly hôn anh Huỳnh Cao T.

- Về con chung: Có 01 con chung là Huỳnh Gia N – sinh ngày 02/7/2008.

Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng của cháu Huỳnh Gia N là được ở với mẹ và chị Trần Thị Trà L cũng có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N. Vì vậy HĐXX nghĩ cần giao cháu N cho chị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Huỳnh Cao T được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Xét yêu cầu cấp dưỡng của chị Trần Thị Trà L. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc anh Huỳnh Cao T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con chung Huỳnh Gia N với mức cấp dưỡng là 750.000 đồng/tháng, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Nguyên đơn chị Trần Thị Trà L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Huỳnh Cao T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*** Tuyên xử:** Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Trần Thị Trà L. Cho chị Trần Thị Trà L được ly hôn với anh Huỳnh Cao T.

- Về con chung: Giao cháu Huỳnh Gia N – sinh ngày 02/7/2008 cho chị Trần Thị Trà L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ tuổi trưởng thành.

Anh Huỳnh Cao T được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Huỳnh Cao T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức cấp dưỡng 750.000đồng tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: không xem xét giải quyết.

*** Về án phí:** Chị Trần Thị Trà L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà Trần Thị Trà L đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0004853 ngày 25/9/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn anh Huỳnh Cao T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con chung.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời gian 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. B;
- UBND P. H, Q. T; Tp. Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Thu Trang